

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một đoạn văn.
- Củng cố kĩ năng viết các chữ số và kĩ năng viết từ ngữ đúng chính tả.
- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài hoa và loài chim).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với vẻ đẹp của thiên nhiên xung quanh.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm, vần; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ ghi âm, vần; nghĩa của các từ ngữ trong bài học (từ tuần 1 đến tuần 16) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này như *lấm tấm* (có nhiều hạt nhỏ xuất hiện trên bề mặt. Ví dụ: *trán lấm tấm mồ hôi*); *trầm ngâm* (đang suy nghĩ về một việc gì đó. Ví dụ: *vẻ mặt trầm ngâm*).
- Chú ý hiện tượng một âm được ghi bằng nhiều con chữ (âm “cờ” được ghi bằng 2 con chữ *c/ k* (*xê/ ca*); âm “gờ” được ghi bằng hai con chữ: *g/ gh* (gờ đơn – gờ một chữ, gờ kép – gờ hai chữ); âm “ngờ” được ghi bằng 2 con chữ: *ng/ ngh* (ngờ đơn – ngờ hai chữ/ ngờ kép – ngờ ba chữ).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Khởi động**

GV có thể tạo tâm thế cho giờ học bằng các hình thức đố vui, hát, trò chơi phù hợp.

2. Viết

- HS đọc nhắm một lần các số.
- GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: *không*. Mỗi số viết 1 lần.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

3. Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số

GV có thể sử dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này.

4. Luyện chính tả

- Tiếng được viết bắt đầu bằng *c, k*.
 - + GV gắn thẻ chữ *c, k* lên bảng.
 - + GV đọc, HS đọc nhầm theo.
 - + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng *c, k*.
 - + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng).
- Tiếng được viết bắt đầu bằng *g, gh*.
 - Các bước thực hiện tương tự như *c, k*.
- Tiếng được viết bắt đầu bằng *ng, ngh*.
 - Các bước thực hiện tương tự như *c, k*.
- HS viết các tiếng tìm được vào vở bài tập *Tiếng Việt 1, tập một*
 - + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng *c, k*.
 - + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng *g, gh*
 - + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng *ng, ngh*.
- GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

5. Đọc

- GV đọc mẫu.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:
Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn? Tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. Kể tên những loài chim được nói tới trong bài. Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng. Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

6. Tìm trong đoạn văn *Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau*

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (*lấm – tấm, chào – mào, trấm – ngâm,...*). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau.
- GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau: *Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau? Những tiếng nào có vần giống nhau? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lấm và tấm...* GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.

7. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần *anh, ang*

- Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần *anh, ang*.

- + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: *Những câu nào có vần anh? Những câu nào có vần ang? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang.*
- + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.
- Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần *anh, ang*.
- + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: *Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.* Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần *anh, ang* của nhóm mình.
- + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

8. Củng cố

- GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.
- GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.